TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27-6-2019
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Luyện

Ông Nguyễn Tất Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày *27* tháng *6* năm *2019* tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số *104/2019*/TLST-*HNGĐ* ngày *22* tháng *4* năm *2019* về *ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số *42/2019/*QĐXXST-HNGĐ ngày *30* tháng *5* năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y. Sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm 08, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Đăng H. Sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm 08, xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 10/4/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Lê Đăng H đăng ký kết hôn ngày 10/5/2018 tại UBND xã L,

huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến mất tình cảm và làm cho mâu thuẫn ngày một tăng cao. Đến tháng 02 năm 2019, do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chị Y đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ của chị Y sống và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Y yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Lê Đăng H;

- Con chung: có 01 con chung là Lê Đăng Đ, sinh ngày 16/02/2018. Hiện tại con chung đang ở với chị Y. Chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Đăng H vắng mặt. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, trong bản tự khai và tại buổi hòa giải, anh Lê Đăng H trình bày giữa bị đơn và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y lấy nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2018 tại UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống hạnh phúc, Thời gian về sau vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn trong cuộc sống. Tuy nhiên mâu thuẫn không đến mức trầm trọng. Bản thân anh H đã nhiều lần khuyên giải và chủ động làm lành nhưng chị Y không đồng ý. Đến tháng 02 năm 2019, chị Y tự ý đưa con về nhà bố mẹ đẻ của chị Y và vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh H không đồng ý ly hôn với chị Y vì thấy rằng tình cảm vẫn còn. Bản thân anh H là công nhân làm việc ở Hà Nội, thời gian ở nhà không được nhiều. Anh H muốn chị Y cùng ra làm việc với anh để vợ chồng gần gũi nhau nhưng chị Y không đồng ý, vẫn một mực yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H mong vợ chồng đoàn tụ để có cơ hội hàn gắn bất đồng với nhau.

- Con chung: có 01 con chung là Lê Đăng Đ, sinh ngày 16/02/2018. Hiện tại con chung đang ở với chị Y. Nếu ly hôn, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xác minh tại UBND xã L, UBND xã L đã cung cấp thông tin với nội dung đúng như lời khai của chị Y về thời gian và điều kiện kết hôn, phía chính quyền xã đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nếu anh H và chị Y không thể sống chung với nhau được nữa thì cho ly hôn, đồng thời giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi vì con chung chưa đủ 36 tháng tuổi.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị áp dụng điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: giải quyết cho chị Nguyễn Thị Y ly hôn với anh Lê Đăng H; giao con chung Lê Đăng Đ cho chị Y trực tiếp nuôi, không xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung; nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Đây là vụ án có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên Tòa án tiến hành thu thập ý kiến của UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn hai lần hợp lệ đến phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét chị Nguyễn Thị Y và anh Lê Đăng H đăng ký kết hôn ngày 10/5/2018 tại UBND xã L, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Chị Y trình bày quá trình chung sống, mặc dù thời gian chưa lâu nhưng vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bản thân chị Y cảm thấy bế tắc trong cuộc sống và không còn muốn duy trì cuộc hôn nhân cùng anh H. Do không thể sống chung với nhau được nên chị đã chủ động ly thân anh H từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Trong thời gian này, anh H cũng không quan tâm, liên lạc để động viên chị. Anh H cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, anh mong muốn được đoàn tụ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải, anh H không đưa ra được một phương án nào để vợ chồng hóa giải được mâu thuẫn và thuyết phục được chị Y quay về đoàn tụ. Thời gian vợ

chồng sống ly thân, anh H và chị Y cũng không liên lạc với nhau. Có thể thấy rằng, anh H không thực sự muốn níu kéo cuộc sống hôn nhân, chấp nhận sống ly thân mà không có những hành động cụ thể trong việc giải quyết mâu thuẫn. Như vậy cả anh H và chị Y đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Y ly hôn anh Lê Đăng H.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Đăng Đ, sinh ngày 16/02/2018. Hiện tại con chung đang ở với chị Y. Các đương sự đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Y không thuộc trường hợp bị cấm hoặc hạn chế quyền nuôi con chung, nên cần giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014. Nguyên đơn không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa không có kiến nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Nguyễn Thị Y ly hôn anh Lê Đăng H;

- Về con chung: giao con chung Lê Đăng Đ, sinh ngày 16/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi. Không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Y có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Chị Y cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người đang trông giữ con chung có nghĩa vụ giao con chung cho người được Tòa án giao quyền nuôi con khi có yêu cầu thi hành án.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005118 ngày 22/4/2019 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã L;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể